

Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 18 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 78/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

1. Anh Trần Văn N, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên

Căn cước công dân số: 034084021784.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Căn cước công dân số: 034186011648.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 02 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (nay là phường T, tỉnh Hưng Yên). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 7/2025 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không được, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh N, chị T đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung là Trần Khánh T1, sinh ngày 03/8/2008; Trần Khánh L sinh ngày 24/4/2016 và Trần Thành N1, sinh ngày 24/5/2021. Ly hôn anh chị thống nhất thoả thuận: anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thành N1, chị T trực tiếp nuôi dưỡng

hai con chung Trần Khánh T1 và Trần Khánh L, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Thoả thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh N và chị T thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn N, chị Nguyễn Thị T, mỗi người nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T.

1.2. Về con chung: anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T có 03 con chung là Trần Khánh T1, sinh ngày 03/8/2008; Trần Khánh L sinh ngày 24/4/2016 và Trần Thành N1, sinh ngày 24/5/2021. Ly hôn, anh N và chị T thống nhất thoả thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Khánh T1 và Trần Khánh L. Anh Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thành N1. Hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Anh N, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị T không yêu cầu giải quyết nên Toà án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Văn N, chị Nguyễn Thị T, mỗi người nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí mà anh N đã nộp theo biên lai số 0001072 và số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0001079, cùng ngày 10 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường Trần Lãm, tỉnh Hưng Yên; ĐKKH số 23/2008, quyển số 01 ngày 21/02/2008 tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cũ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP .

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng